

**UBND QUẬN NINH KIỀU  
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 476/PGDDĐT

*Ninh Kiều, ngày 31 tháng 3 năm 2025*

V/v thực hiện chính sách đối với  
giáo dục mầm non tại địa bàn  
tập trung nhiều lao động

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân các phường;
- Hiệu trưởng các trường Mầm non, Mẫu giáo;
- Chủ cơ sở giáo dục mầm non tư thục trên địa bàn quận.

Căn cứ Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định chính sách phát triển GDMN (Nghị định số 105); Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ Luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động (Nghị định số 145);

Căn cứ Nghị quyết số 05/2021/NQ-HĐND ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ quy định mức chi hỗ trợ trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp và giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp (Nghị quyết số 05/NQ-HĐND); Nghị quyết số 73/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ quy phê duyệt Kế hoạch hỗ trợ cơ sở giáo dục mầm non độc lập dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp, nơi có nhiều lao động (Nghị quyết số 73/NQ-HĐND);

Căn cứ Công văn số 1659/UBND-KGVX ngày 02 tháng 5 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc thực hiện chính sách đối với giáo dục mầm non tại địa bàn có khu công nghiệp, nơi tập trung nhiều lao động;

Căn cứ Quyết định số 401/QĐ-UBND ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc xác định nơi có nhiều lao động trên địa bàn thành phố Cần Thơ (Quyết định số 401).

Để thực hiện chính sách đối với giáo dục mầm non tại địa bàn tập trung nhiều lao động đảm bảo kịp thời, không bỏ sót đối tượng theo quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 81 Nghị định số 145, Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Ninh Kiều hướng dẫn việc xác định đối tượng và thực hiện hồ sơ đề nghị chi trả chế độ cụ thể như sau:

## 1. Đối với Ủy ban nhân dân các phường

Tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách bằng nhiều hình thức tới các đối tượng thụ hưởng chính sách:

- Nhà trẻ, lớp mẫu giáo dân lập, tư thục ở nơi có nhiều lao động được hưởng các chính sách áp dụng cho cơ sở giáo dục mầm non độc lập dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp<sup>1</sup>: thực hiện theo Nghị quyết số 73/NQ-HĐND.

- Trẻ em mầm non là con của người lao động làm việc tại nơi có nhiều lao động được hưởng chính sách như đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động tại khu công nghiệp<sup>2</sup>: thực hiện theo Nghị quyết số 05/2021/NQ-HĐND.

- Giáo viên mầm non làm việc tại nhà trẻ, lớp mẫu giáo dân lập, tư thục ở nơi có nhiều lao động được hưởng các chính sách áp dụng cho giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp<sup>3</sup>: thực hiện theo Nghị quyết số 05/2021/NQ-HĐND.

Hướng dẫn các đơn vị thực hiện đúng các quy định về thủ tục hồ sơ trong thực hiện chính sách. Đồng thời, nghiên cứu khoản 3 Điều 91 Nghị định số 145, hỗ trợ các cơ sở giáo dục việc xác nhận đối tượng là người lao động giúp việc gia đình theo đúng thẩm quyền.

## 2. Đối với các cơ sở giáo dục mầm non tư thục

Hiệu trưởng, Chủ cơ sở giáo dục mầm non độc lập nghiên cứu Điều 81 Nghị định số 145 để thực hiện đúng theo quy định về chế độ chính sách dành cho cơ sở giáo dục, trẻ em và giáo viên, cụ thể như sau:

**2.1. Chính sách dành cho cơ sở giáo dục mầm non:** được quy định tại khoản 2 Điều 81 Nghị định số 145

- **Đối tượng được hưởng chính sách:** cơ sở giáo dục mầm non có từ 30% trẻ em là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp và nơi có nhiều lao động tổ chức chăm sóc và nuôi dưỡng không quá 35 trẻ được hỗ trợ 20 triệu đồng/cơ sở, tổ chức chăm sóc và nuôi dưỡng trên 35 trẻ được hỗ trợ 30 triệu đồng/cơ sở.

- **Nội dung chính sách:** hỗ trợ trang bị cơ sở vật chất gồm đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học theo danh mục quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và kinh phí

<sup>1</sup> quy định tại Điều 5 Nghị định số 105.

<sup>2</sup> quy định tại Điều 8 Nghị định số 105.

<sup>3</sup> quy định tại Điều 10 Nghị định số 105.

sửa chữa cơ sở vật chất để phục vụ trực tiếp cho việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ em.

- **Phương thức thực hiện:** căn cứ vào số trẻ được hưởng chế độ theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 105 và khoản 3 Điều 81 Nghị định số 145, Phòng Giáo dục và Đào tạo xác định cơ sở giáo dục mầm non độc lập thuộc đối tượng được hưởng chính sách, báo cáo về Ủy ban nhân dân quận và thực hiện đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 5 Nghị định số 105.

**2.2. Chính sách dành cho trẻ em:** được quy định tại khoản 3 Điều 81 Nghị định số 145

- **Đối tượng được hưởng chính sách:** trẻ em đang học tại các cơ sở giáo dục mầm non tư thục đã được cơ quan có thẩm quyền cấp phép thành lập và hoạt động theo đúng quy định có cha hoặc mẹ hoặc người chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em là công nhân, người lao động đang làm việc tại nơi có nhiều lao động **được ký hợp đồng lao động theo quy định.**

- **Nội dung chính sách:** được hỗ trợ 160.000 đồng/trẻ/tháng. Thời gian hỗ trợ tính theo số tháng học thực tế của trẻ (năm học 2024-2025 chỉ không quá 3 tháng, cụ thể tháng 3, 4, 5/2025).

- **Hồ sơ đề nghị:**

+ Giấy khai sinh hoặc giấy xác nhận tạm trú của trẻ em (Bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực).

+ Đơn đề nghị trợ cấp: theo mẫu đính kèm, có xác nhận của đơn vị sử dụng lao động nơi cha hoặc mẹ hoặc người chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em đang công tác.

*Lưu ý: đối với người lao động là người giúp việc nộp bản sao hợp đồng lao động; đối với cơ sở giáo dục mầm non có công văn đề nghị Ủy ban nhân dân phường nơi người lao động đang làm việc xác nhận.*

- **Trình tự và phương thức thực hiện:** theo quy định tại khoản 4 Điều 8 Nghị định số 105.

*Lưu ý: cơ sở giáo dục mầm non chịu trách nhiệm việc xác định đối tượng, tiếp nhận kinh phí và chi trả kinh phí trợ cấp trực tiếp bằng tiền mặt cho cha mẹ hoặc người chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em.*

**2.3. Chính sách dành cho giáo viên mầm non:** được quy định tại Khoản 4 Điều 81 Nghị định số 145

- **Đối tượng được hưởng chính sách:** giáo viên mầm non đang làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non thuộc loại hình dân lập, tư thục đã được cơ quan có thẩm quyền cấp phép thành lập và hoạt động theo quy định ở địa bàn có khu công nghiệp, nơi có nhiều lao động bảo đảm những điều kiện sau:

- + Có trình độ chuẩn đào tạo chức danh giáo viên mầm non theo quy định;
- + Có hợp đồng lao động với người đại diện theo pháp luật của cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục;
- + Trực tiếp chăm sóc, giáo dục trẻ tại nhóm trẻ/lớp mẫu giáo có từ 30% trẻ em là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp và nơi có nhiều lao động.

- **Nội dung chính sách:**

- + Giáo viên mầm non bảo đảm các điều kiện theo quy định được hỗ trợ tối thiểu 800.000 đồng/tháng (tám trăm ngàn đồng một tháng);
- + Số lượng giáo viên trong cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục hưởng hỗ trợ được tính theo định mức quy định đối với các cơ sở giáo dục mầm non công lập hiện hành;
- + Thời gian hưởng hỗ trợ tính theo số tháng dạy thực tế trong năm học. Mức hỗ trợ này nằm ngoài mức lương thỏa thuận giữa chủ cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục với giáo viên và không dùng tính đóng hưởng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp.

- **Hồ sơ đề nghị:**

- + Danh sách giáo viên được hưởng chính sách (Mẫu số 05 quy định tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 105);
- + Bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực Hợp đồng lao động của giáo viên được hưởng chính sách.

Đề nghị Hiệu trưởng/Chủ cơ sở giáo dục mầm non tư thục trên địa bàn nghiêm túc, khẩn trương thực hiện. Hồ sơ đề nghị gửi về Phòng Giáo dục và Đào tạo **trước ngày 11 tháng 4 năm 2025**. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc phản ánh về Phòng Giáo dục và Đào tạo để được hướng dẫn kịp thời./.

*(Đính kèm Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2020; Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2020; Nghị quyết số 05/2021/NQ-HĐND ngày 27 tháng 8 năm 2021; Nghị quyết số 73/NQ-HĐND ngày*

*08 tháng 12 năm 2021; Công văn số 1659/UBND-KGVX ngày 02 tháng 5 năm 2024; Quyết định số 401/QĐ-UBND ngày 19 tháng 02 năm 2025)/.*

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Ủy ban nhân dân quận (để báo cáo);
- Phòng Kế hoạch - Tài chính quận (để phối hợp);
- Cổng thông tin điện tử;
- Lưu: VT, BPKT, NVMN.

**TRƯỞNG PHÒNG**

**Trương Thế Bảo**